

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỨC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2021/DS-ST, ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo như sau:

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, chị Trần Thị Mỹ N kháng cáo không đồng ý liên đới trách nhiệm cùng anh Bình trả nợ cho Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 20/12/2021 chị Trần Thị Mỹ N đã rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc rút đơn kháng cáo của chị N tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện.

Căn cứ vào các điều 289 và 295 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự dịch vụ” giữa:

Nguyên đơn: Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel.

Địa chỉ: Số 1, phố G, Phường K, Quận D, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty: Anh Trần Trung H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 1, phố G, Phường K, Quận D, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Trung H: Anh Trần Lê Quốc H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T2, huyện N1, tỉnh Đồng Tháp. Chức danh: Trưởng Hub N1.

Bị đơn: Anh Trần Thanh B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện N1, tỉnh Đồng Tháp.

**2.** Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2021/DS - ST ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

**3.** Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số 0016232 ngày 28/6/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị N đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm.

**4.** Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- Phòng KTNV&THA Tỉnh;
- TAND huyện N1;
- Chi cục THA huyện N1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Đã ký*

**Huỳnh Kim Oanh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:**

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nêu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy

định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.